|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
| Số: 934/QĐ-BKHCN | *Hà Nội, ngày 17 tháng 05 năm 2023* |

**QUYẾT ĐỊNH**

BAN HÀNH KẾ HOẠCH CỦA BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 26/NQ-CP NGÀY 27/02/2023 CỦA CHÍNH PHỦ BAN HÀNH CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 19-NQ/TW NGÀY 16/6/2022 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ VỀ NÔNG NGHIỆP, NÔNG DÂN, NÔNG THÔN ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

**BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

*Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Căn cứ Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;*

*Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 27/02/2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Bộ Chính trị về về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;*

*Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch của Bộ Khoa học và Công nghệ triển khai thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 27/02/2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Bộ Chính trị về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như Điều 3;- Bộ trưởng (để b/c),- Văn phòng Chính phủ;- Các Thứ trưởng;- Lưu: VT, CNN. | **KT. BỘ TRƯỞNGTHỨ TRƯỞNGTrần Văn Tùng** |

**KẾ HOẠCH**

CỦA BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 26/NQ-CP CỦA CHÍNH PHỦ BAN HÀNH CHƯƠNG TRÌNH HÀNH DỘNG THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 19 - NQ/TW NGÀY 16/6/2022 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ NÔNG NGHIỆP, NÔNG DÂN, NÔNG THÔN ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 934/QĐ-BKHCN ngày 17 tháng 05 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 27/02/2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Bộ Chính trị về về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Nghị quyết 26/NQ-CP), Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-CP của Chính phủ như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Việc xây dựng và ban hành Kế hoạch của Bộ KH&CN nhằm thống nhất trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết 26/NQ- CP của Chính phủ trong toàn ngành; Tiếp tục hoàn thiện hành lang pháp lý, đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số góp phần thúc đẩy phát triển nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh.

2. Cụ thể hóa các nhiệm vụ của Bộ KH&CN được phân công tại Nghị quyết số 26/NQ-CP thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ, dự kiến kết quả và tiến độ thực hiện phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành theo chức năng, nhiệm vụ của Bộ.

3. Phân công các đơn vị trực thuộc Bộ KH&CN triển khai, thực hiện các nhiệm vụ để triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 26/NQ-CP.

**II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

1. Nghiên cứu, rà soát và hoàn thiện chính sách hỗ trợ, khuyến khích tổ chức, cá nhân, nhất là doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo;

2. Nghiên cứu, rà soát xây dựng các chương trình, đề án mang tính đột phá về khoa học và công nghệ, đặc biệt trong ứng dụng, chuyển giao công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, công nghệ sinh học, công nghệ chế biến phục vụ tái cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới trong bối cảnh hội nhập quốc tế và thích ứng biến đổi khí hậu.

3. Đẩy mạnh hoạt động của các tổ chức trung gian môi giới, đánh giá công nghệ, sàn giao dịch công nghệ; nhập khẩu, chuyển giao công nghệ tiên tiến; khuyến khích các dự án đầu tư trực tiếp từ nước ngoài có cam kết chuyển giao công nghệ hoặc thành lập các cơ sở nghiên cứu và phát triển ở Việt Nam.

4. Hỗ trợ thành lập các vườn ươm công nghệ, trung tâm khởi nghiệp, quỹ đầu tư đổi mới sáng tạo, các doanh nghiệp khởi nghiệp trong nông nghiệp, nông thôn. Tăng cường liên kết, hợp tác với các Viện nghiên cứu, Trường Đại học, doanh nghiệp trong nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng các giống cây, con, quy trình sản xuất công nghệ mới tiên tiến để áp dụng vào sản xuất như: Công nghệ giống, công nghệ sinh học, công nghệ bảo quản và chế biến sâu sau thu hoạch…; đổi mới và nâng cao năng lực nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao của các tổ chức khoa học và công nghệ.

5. Phát triển và khai thác tài sản trí tuệ phục vụ phát triển kinh tế và hội nhập kinh tế quốc tế; nâng cao chất lượng thực thi quyền sở hữu trí tuệ; phát triển hoạt động hỗ trợ, bổ trợ về sở hữu trí tuệ; phổ biến và bảo đảm chất lượng thông tin sở hữu trí tuệ. Triển khai có hiệu quả Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030, Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030. Tăng cường công tác hỗ trợ đăng ký bảo hộ, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ đối với các sản phẩm nông nghiệp, ưu tiên các sản phẩm quốc gia, sản phẩm chủ lực, đặc thù của địa phương.

6. Nghiên cứu đổi mới cơ chế, chính sách tài chính gắn với kết quả, chất lượng nghiên cứu khoa học, thực hiện các Chương trình, nhiệm vụ, quỹ khoa học và công nghệ gắn với nhu cầu xã hội, chuỗi giá trị sản phẩm và kết quả đầu ra cuối cùng, khuyến kích thương mại hóa các kết quả nghiên cứu.

7. Phát triển mạnh công nghiệp sản xuất giống cây trồng và vật nuôi có năng suất, chất lượng cao, chống chịu được dịch bệnh, thích ứng với biến đổi khí hậu; bảo tồn và khai thác, phát triển giống bản địa có giá trị cao; Tăng cường đầu tư cho khoa học và công nghệ phục vụ phát triển cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông sản góp phần nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng.

8. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2025, định hướng đến năm 2030; Tổ chức triển khai có hiệu quả các chương trình/đề án KH&CN quốc gia giai đoạn 2021- 2025 và 2021-2030.

9. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong nghiên cứu, chuyển giao công nghệ mới, tiên tiến trong lĩnh vực nông nghiệp như: công nghệ chế biến, bảo quản, công nghệ nhân giống, công nghệ môi trường, tái sử dụng phụ phẩm.

10. Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Hoàn thiện cơ chế chính sách về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm hàng hóa; xây dựng hệ mã định danh địa điểm toàn cầu để định danh cơ sở sản xuất, vùng trồng theo chuẩn GS1, áp dụng truy xuất nguồn gốc, hướng dẫn xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật sản phẩm ngành nông nghiệp.

11. Đẩy mạnh hoạt động truyền thông, tuyên truyền nâng cao nhận thức và kết quả hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết 26/NQ-CP của Chính phủ và Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Bộ thực hiện Nghị quyết số số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Bộ Chính trị về về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

12. Nâng cao năng lực ứng dụng khoa học và công nghệ của người dân, doanh nghiệp thông qua các Chương trình, Đề án quốc gia về KH&CN.

**III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Trên cơ sở những nội dung, nhiệm vụ chủ yếu trong Kế hoạch và phụ lục kèm theo Kế hoạch này, căn cứ chức năng, nhiệm vụ đã được phân công, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ KH&CN cụ thể hóa thành các mục tiêu, nhiệm vụ trong kế hoạch công tác hằng năm của đơn vị; tổ chức triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện. Trong quá trình thực hiện, kịp thời báo cáo Lãnh đạo Bộ (Thông qua Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật) những vướng mắc và kiến nghị biện pháp xử lý nhằm đảm bảo triển khai, thực hiện Kế hoạch có hiệu quả.

2. Định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hằng năm, các đơn vị tổng hợp tình hình thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này gửi Vụ Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ.

3. Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật chủ trì, phối hợp với Văn phòng Bộ, Vụ Kế hoạch - Tài chính và Vụ Pháp chế theo dõi, đôn đốc triển khai Kế hoạch.

**PHỤ LỤC**

PHÂN CÔNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CỦA BỘ KH&CN THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 26/NQ-CP CỦA CHÍNH PHỦ
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 934/QĐ-BKHCN ngày 17 tháng 05 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nhiệm vụ** | **Đơn vị chủ trì** | **Đơn vị phối hợp** | **Kế quả đạt được** | **Thời gian thực hiện** |
| 1. | Đề án: Hoàn thiện chính sách để thúc đẩy hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong nông nghiệp, nông thôn | Học Viện KHCN và Đổi mới sáng tạo | Vụ Pháp chế, Vụ KH&CN các ngành KT-KT, Vụ Kế hoạch - Tài chính, các đơn vị thuộc Bộ có liên quan | Đề án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt | 2023 - 2025 |
| 2. | Nghiên cứu, rà soát xây dựng các chương trình, đề án mang tính đột phá về khoa học và công nghệ, đặc biệt trong ứng dụng, chuyển giao công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, công nghệ sinh học, công nghệ chế biến phục vụ tái cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới trong bối cảnh hội nhập quốc tế và thích ứng biến đổi khí hậu. | Vụ Kế hoạch - Tài chính | Vụ Pháp chế, Vụ KH&CN các ngành KT-KT và các đơn vị thuộc Bộ có liên quan | Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ | 2023 - 2030 |
| 3. | Tiếp tục phát triển mạnh hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, gắn kết, hợp tác tăng cường liên kết với các Viện nghiên cứu, Trường Đại học, doanh nghiệp, tập đoàn trong nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng các giống cây, con, quy trình sản xuất công nghệ mới tiên tiến để áp dụng vào sản xuất | Cục Phát triển thị trường và DNKHCN | Vụ KH&CN các ngành KT-KT và các đơn vị thuộc Bộ có liên quan | Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ | 2023 - 2030 |
| 4. | Phát huy vai trò hệ thống các điểm không gian khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, các điểm kết nối cung - cầu nhằm nâng cao chất lượng, tăng khả năng cạnh tranh, tạo lập và phát triển thị trường đối với các sản phẩm chủ lực của ngành nông nghiệp | Cục Phát triển thị trường và DNKHCN | Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan | Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ | 2023 - 2030 |
| 5. | Tăng cường tổ chức các hoạt động triển lãm, chợ công nghệ và thiết bị, kết nối công nghệ và đổi mới sáng tạo ngành nông nghiệp | Cục Thông tin KH&CN quốc gia | Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan | Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ hàng năm | 2023 - 2030 |
| 6. | Triển khai có hiệu quả Chiến lược sở hữu trí tuệ năm 2030, Chướng trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030. Tăng cường công tác hỗ trợ đăng ký bảo hộ, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ đối với các sản phẩm nông nghiệp, ưu tiên các sản phẩm quốc gia, sản phẩm chủ lực, đặc thù và sản phẩm OCOP của địa phương | Cục Sở hữu trí tuệ | Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan | Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ | 2023 - 2030 |
| 7. | Nghiên cứu đổi mới cơ chế, chính sách tài chính gắn với kết quả, chất lượng nghiên cứu khoa học, thực hiện các Chương trình, nhiệm vụ, quỹ khoa học và công nghệ gắn với nhu cầu xã hội, chuỗi giá trị sản phẩm và kết quả đầu ra cuối cùng, khuyến kích thương mại hóa các kết quả nghiên cứu. | Vụ Kế hoạch - Tài chính | Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan | Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ | 2023 - 2030 |
| 8. | Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ mới, công nghệ tiên tiến trong chọn tạo giống cây trồng, vật nuôi, thủy hải sản có năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng cao, phù hợp với điều kiện sinh thái, biến đổi khí hậu ở Việt Nam; kiểm soát và xử lý ô nhiễm môi trường trong trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy hải sản; sản xuất vắc-xin, dược phẩm, thuốc thú y; bảo tồn và khai thác, phát triển giống bản địa có giá trị cao; phát triển cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông sản góp phần nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng. | Vụ KH&CN các ngành KT- KT | Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan | Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ | 2023 - 2030 |
| 9. | Tiếp tục thực hiện hiệu quả hoạt động hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2025, định hướng đến năm 2030. | Vụ Phát triển KH&CN địa phương | Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan | Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ hàng năm | 2023 - 2030 |
| 10 | Đề án: Xây dựng và triển khai chương trình KH&CN hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ KH&CN thúc đẩy phát triển các sản phẩm chủ lực khu vực nông thôn, miền núi giai đoạn 2026 - 2035 | Vụ Phát triển KH&CN địa phương | Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan | Đề án được Bộ trưởng phê duyệt phê duyệt | 2023 - 2025 |
| 11 | Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong nghiên cứu, chuyển giao công nghệ mới, tiên tiến trong lĩnh vực nông nghiệp như: công nghệ chế biến, bảo quản, công nghệ nhân giống, công nghệ môi trường, tái sử dụng phụ phẩm. | Vụ Hợp tác quốc tế | Cục Ứng dụng và Phát triển Công nghệ; Vụ KH&CN các ngành KT- KT, Vụ Pháp chế và các đơn vị có liên quan thuộc Bộ | - Báo cáo Lãnh đạo Bộ về kết quả thực hiện nhiệm vụ hàng năm;- Báo cáo Thủ tướng Chính phủ liên quan đến nhiệm vụ nêu trên đã được Chính phủ giao cho Bộ KH&CN tại Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 27/02/2023 | 2023 - 2025 |
| 12 | Hỗ trợ doanh nghiệp lĩnh vực nông nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Hoàn thiện khung pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng, đánh giá sự phù hợp, mã số mã vạch và truy xuất nguồn gốc, hệ thống xác thực và định danh điện tử; hướng dẫn áp dụng truy xuất nguồn gốc; hướng dẫn xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật sản phẩm ngành nông nghiệp | Tổng cục Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng | Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan | Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ hàng năm | 2023 - 2030 |
| 13 | Hỗ trợ nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số trong nông nghiệp. | Vụ Công nghệ cao | Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan | Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình | 2023 - 2030 |
| 14 | Ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng nhân lực KH&CN hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực KH&CN ở trong nước và nước ngoài bằng ngân sách nhà nước, gắn với các mục tiêu của Nghị quyết số 19-NQ/TW”. | Học viện KH,CN&ĐM ST | Vụ Tổ chức cán bộ; các đơn vị thuộc Bộ có liên quan | Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ hàng năm | 2023 - 2030 |
| 15 | Đẩy mạnh hoạt động truyền thông, tuyên truyền nâng cao nhận thức và kết quả hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết 26/NQ-CP của Chính phủ và Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Bộ thực hiện Nghị quyết số số 19- NQ/TW ngày 16/6/2022 của Bộ Chính trị về về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 | Trung tâm nghiên cứu và phát triển tuyền thông KH&CN | Các đơn vị có liên quan thuộc Bộ | Các tác phẩm báo chí và truyền thông | 2023 - 2030 |